

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quyết Tiến.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 02-10-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 16-10-2019 đối với các bị cáo:

1. *Vương Văn H;* Sinh năm 1992 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT (nơi ở): Thôn N, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn H, sinh năm 1962; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1964; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26-6-2014 bị Tòa án nhân dân Huyện V xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 14-4-2017 bị Tòa án nhân dân Huyện V xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-8-2019 đến nay (có mặt).

2. *Trần Văn K;* Sinh năm 1998 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT (nơi ở): Thôn T, xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K, sinh năm 1975; con bà: Dương Thị H, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26-07-2019 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn A – sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT tại: Xóm 4, xã H, Hện H, tỉnh Nam Định.

Tạm trú tại: Xóm 9, xã T, Hện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T – sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N, xã Đ, Hện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Trần Mạnh C; sinh năm 1967; địa chỉ: Số 27, đường Tràng Thi, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Hà Minh Đ; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 9, xã T, Hện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1976; địa chỉ: Chợ G, xã T, Hện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị T; sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm, 9 xã T, Hện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 17-7-2019, Vương Văn H và Trần Văn K ngồi ăn cơm tại quán ăn thuộc khu vực Cầu Giành, xã T, Hện V, tỉnh Nam Định. Do không có tiền tiêu sài nên quá trình ngồi ăn cơm H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định trên, thấy K có xe mô tô Exciter BKS 18B1-798.07 nên H hỏi K “cho anh mượn xe ra đây tí”, H không nói mục đích mượn xe để đi trộm cắp tài sản cho K biết. K đồng ý cho H mượn xe và ở lại quán ăn cơm, H một mình điều khiển xe mô tô Exciter BKS 18B1-798.07 đi theo Quốc lộ 10 hướng ra thành phố Nam Định để xem có nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi H đi đến Gara sửa xe ô tô của anh Hà Minh Đ ở xóm 9, xã T, Huyện V, thấy Gara sửa xe không đóng cửa, H để xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong Gara sửa xe. H thấy anh Hà Minh Đ và anh Phạm Văn A đang nằm ngủ, không có ai trông coi nên H lén lút đi vào trong quán quan sát thấy có một chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO của anh A để ở bên trên chiếc quạt hơi nước gần chỗ anh A

đang nằm ngủ; H liền nhẹ nhàng đi đến, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại và bỏ vào túi quần bên phải rồi nhanh chóng ra về.

Sau khi lấy trộm được điện thoại của anh A, H điều khiển xe mô tô về quán ăn lúc trước. Khi gặp K, H nói: *“Tao vừa lấy được cái điện thoại”*, rồi H đưa chiếc điện thoại vừa lấy được cho K xem. Lúc này K mới biết H vừa mượn xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản. Thấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bị khóa bằng mật khẩu nên H rủ K đi phá khóa mật khẩu chiếc điện thoại rồi đem đi bán. K đồng ý và cùng H mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được về chợ G, xã T để phá khóa. Sau đó H điều khiển xe mô tô Exciter BKS 18B1-798.07 chở K ngồi sau đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn N ở chợ G, xã T, Huyện V để phá khóa chiếc điện thoại, trên đường đi H đã tháo sim và chiếc ốp điện thoại vứt ở ven đường. Khi đến nơi, H vào hỏi anh N có bẻ khóa điện thoại không và đưa chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh N. Sau khi xem chiếc điện thoại H đưa thì anh N trả lời: *“Không bẻ khóa được”*. Sau đó H và K lại bàn nhau ra thành phố Nam Định để phá khóa chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu sài; H điều khiển xe mô tô Exciter BKS 18B1-798.07 chở K đến một cửa hàng sửa chữa điện thoại ở thành phố Nam Định (không rõ địa chỉ, tên cửa hàng) để phá khóa điện thoại; sau một lúc thợ phá được khóa chiếc điện thoại, K lấy 100.000 đồng tiền của mình ra để trả tiền công cho thợ phá khóa. Sau khi phá khóa điện thoại xong thì H cùng với K mang chiếc điện thoại đến bán cho anh Trần Mạnh C trú tại số 27 Tràng Thi, phường T, thành phố Nam Định với giá 700.000 đồng. Sau đó cả hai sử dụng hết số tiền bán điện thoại vào mục đích cá nhân.

Sau khi phát hiện mất chiếc điện thoại, anh Phạm Văn A xem lại camera xác định khoảng 13 giờ 33 phút ngày 17-7-2019 có người đã vào lấy trộm chiếc điện thoại của mình nên đã trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Ngày 18-7-2019 biết không thể che giấu được hành vi của mình nên Vương Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình với Trần Văn K như đã nêu trên.

Ngày 18-7-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Trần Mạnh C một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng màu đen, đây là chiếc điện thoại mà H và K đã bán cho anh C; thu giữ của Trần Văn K 01 xe mô tô Exciter màu xanh bạc BKS 18B1-798.07.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 18-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã ra kết luận chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VIVO có giá trị là 2.800.000 đồng.

Ngày 08-9-2019 bà Đô Thị T là mẹ bị cáo H cùng bị cáo K đã bồi thường cho anh Trần Mạnh C số tiền 700.000 đồng. Anh C đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 29-7-2019 anh Phạm Văn A đã nhận lại chiếc điện thoại VIVO bị H trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra H và K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và khai báo thêm: Sau khi bán điện thoại trộm cắp được H đã sử dụng 100.000 đồng để mua mà túy và cả 02 về nhà nghỉ Hồng Ngọc ở xã T, Huyện V, tỉnh Nam Định để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSVB ngày 01-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V đã truy tố Vương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", Trần Văn K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Văn H từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-7-2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Trần Văn K cùng với bà Đỗ Thị T là người đại diện cho Vương Văn H đã hoàn trả cho anh Trần Mạnh C số tiền 700.000 đồng; anh C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác do đó không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu sơn xanh, BKS 18B1-798.07, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H, K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Vương Văn H và Trần Văn K tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17-7-2019 do cần tiền để tiêu sài nên Vương Văn H đã mượn xe mô tô Exciter BKS 18B1-798.07 của Trần Văn K với mục đích đi trộm cắp tài sản. H đến Gara sửa xe ô tô của anh Hà Minh Đ ở xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, thấy Gara sửa xe không đóng cửa, anh Hà Minh Đ và anh Phạm Văn A đang nằm ngủ không có ai trông coi, H đã lén lút đột nhập vào quán sửa xe lấy trộm một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, giá trị 2.800.000 đồng của anh Phạm Văn A. Sau khi trộm cắp được tài sản, Vương Văn H đã nói cho K biết mình vừa lấy trộm được một chiếc điện thoại và rủ K đi tiêu thụ tài sản. K đã đồng ý và cùng H mang chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đi phá khóa mặt khóa và bán cho anh Trần Mạnh C với giá 700.000 đồng.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Vương Văn H như đã nêu trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", bản thân H ngày 26-6-2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, ngày 14-4-2017 H lại tiếp tục "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 30 tháng tù, đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của H là tái phạm nguy hiểm do đó H phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Đối với Trần Văn K mặc dù biết rõ chiếc điện thoại H trộm cắp được nhưng vẫn nhận lời đi bán tài sản và cùng sử dụng số tiền bán điện thoại với H, hành vi đó của K đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có.

5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải do đó cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H tác động gia đình cùng bị cáo K đã bồi thường số tiền 700.000 đồng cho anh Trần Mạnh C do đó cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H tự nguyện đến Cơ quan Công an để đầu thú, bị cáo K hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cả hai đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo K cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn A đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Trần Văn K cùng với bà Đỗ Thị T là người đại diện cho Vương Văn H đã hoàn trả cho anh Trần Mạnh C số tiền 700.000 đồng; tại phiên tòa bà T không có yêu cầu, đề nghị gì; anh C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác do đó Hội đồng không xem xét, giải quyết và cũng không xác định anh C, bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo Trần Văn K là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo K khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu sơn xanh, BKS 18B1-798.07, xe đã qua sử dụng.

* Đối với anh Trần Mạnh C trong vụ án này, khi H bán chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO cho anh C thì H nói dối là điện thoại của mình nên anh C không biết được chiếc điện thoại đó là do H trộm cắp mà có; do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý đối với anh Trần Mạnh C là phù hợp.

* Trong vụ án này, H và K có khai nhận: sau khi bán được chiếc điện thoại vừa trộm cắp được thì H sử dụng số tiền 100.000 đồng để đi mua ma túy mang về nhà nghỉ Hồng Ngọc ở xã T, huyện V cùng nhau sử dụng. Qua điều tra xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thấy chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do đó không xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vương Văn H và Trần Văn K là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vương Văn H và Trần Văn K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn K.

1. Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vương Văn H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-8-2019.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

Bị cáo Trần Văn K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn K.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu sơn xanh, BKS 18B1-798.07, xe đã qua sử dụng.

(N như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-10-2019 giữa Công an Huyện V và Chi cục thi hành án dân sự Huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vương Văn H và Trần Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + Huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an Huyện V;
- Chi cục THADS Huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh ND;
- UBND xã Đ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm